

SỞ GD-ĐT NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT BẮC YÊN THÀNH.

**KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2023 - 2024**

YÊN THÀNH - 2023

SỞ GD-ĐT NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT BẮC YÊN THÀNH.

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Bá Thủy	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Đặng Phúc Dũng	Phó hiệu trưởng	Tổ phó	
3	Nguyễn Thị Hà	Phó hiệu trưởng	Tổ phó	
4	Tạ Văn Cường	Phó hiệu trưởng	Tổ phó	
5	Phan Hoàng Thạch	Thư ký HĐGD	Thư ký	
6	Đoàn Bá Trung	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
7	Ngô Sỹ Thắng	TTCM Tự nhiên	Ủy viên	
8	Lê Thị Thanh Hương	TTCM Ngoại Ngữ	Ủy viên	
9	Đậu Văn Phi	TTCM Toán – Tin	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Hà	TTCM Xã hội	Ủy viên	
11	Trần Thị Thúy	TTCM Ngữ Văn		
12	Phan Phúc Anh	Bí thư Đoàn trường	Ủy viên	
13	Lê Thị Lan Hương	Nhóm trưởng Văn phòng	Ủy viên	

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Mục đích.

a) Nâng cao chất lượng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Nhằm cải tiến chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng trong công tác quản lý của nhà trường, đáp ứng các yêu cầu của Bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018; chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

c) Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

d) Trường giữ vững kiểm định chất lượng mức độ 2, chuẩn QG cấp độ 1 và khắc phục điểm yếu để sớm đạt KĐCL GD mức độ 3, chuẩn QG cấp độ 2 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

2. Yêu cầu

a) Các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.

b) Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.

c) Nhân mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy người học làm trung tâm.

d) Huy động sự tham gia của cán bộ quản lý các cấp, giáo viên, nhân viên, người học và cộng đồng địa phương.

e) Tiếp cận theo chuẩn đầu ra của cấp học, bậc học theo Chương trình GDPT 2018, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

g) Phù hợp với thực tiễn của nhà trường, dễ thực hiện, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Yên Thành lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường THPT Bắc Yên Thành lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Bắc Yên Thành giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.

- Yêu cầu hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Từ thực tiễn hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục: Hiện nay nhà trường chưa thực hiện đầy đủ việc quản lý chất lượng bên trong (*lập kế hoạch chất lượng và thực hiện kế hoạch chất lượng định kì*) trước khi tổ chức tự đánh giá. Điều này dẫn tới công tác tự đánh giá chưa đóng góp nhiều cho việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà

trường. Do vậy, để nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thì phải thực hiện tốt công tác ĐBCL bên trong.

II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh

1.1. Phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp để thông báo, tuyên truyền, phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương và trong cả nước nhằm giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh, thông qua:

- Hoạt động giáo dục của địa phương;
- Hoạt động trải nghiệm ở địa phương;
- Thực hiện ở các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, Công nghệ,...
- Đổi mới sinh hoạt đầu tuần, cuối tuần;
- Các phương tiện truyền thông, thông tin.

1.2. Xây dựng các nội quy, quy chế có tính dân chủ, tập thể cho học sinh, bao gồm:

- Nội quy, quy chế cơ quan;
- Quy chế phối hợp giữa: Các tổ chức chính trị - xã hội với Nhà trường; Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh với Nhà trường;
- Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường, tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định, bao gồm:

- Xây dựng Bộ nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.
- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để uốn nắn, định hướng quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường.

- Thường xuyên trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và giữa các trường với nhau để học tập những mô hình tốt, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

1.4. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ. Xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí hằng năm cho các hoạt động đảm bảo hợp lý, hiệu quả, thông qua Hội nghị viên chức đơn vị.

1.5 Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội xây dựng chương trình công tác, chương trình phối hợp với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho giáo viên, học sinh trong việc:

- Động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa;
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản, an toàn thực phẩm ...
- Tổ chức các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho giáo viên và học sinh.

1.6. Tuyên truyền, vận động về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục, thông qua:

- Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương;
- Các phương tiện thông tin, truyền thông;
- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường; các cựu học sinh trường.

2. Đảm bảo các yếu tố đầu vào

2.1. Phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường.

a) Phân tích các yếu tố bên trong, bao gồm:

- Thực trạng các hoạt động của nhà trường: Tình hình tuyển sinh của nhà trường? Chất lượng đầu vào của học sinh? Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có đối sánh với kết quả các trường trong huyện, tỉnh; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính (*tham khảo Phụ lục 8*).

- Điểm mạnh, điểm yếu về thực trạng các hoạt động của nhà trường như thế nào?

- Thách thức của nhà trường là gì? Quan điểm cạnh tranh của nhà trường là gì? Sự hài lòng của học sinh và cha, mẹ học sinh và họ hiểu về nhà trường như thế nào?

b) Phân tích các yếu tố bên ngoài, bao gồm:

- Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông, chủ trương phát triển sự nghiệp giáo dục của chính quyền địa phương, ...

- Các văn bản pháp quy về giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục ở một cấp học nói riêng. Những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục ở một cấp học nói riêng là gì? Nhà trường được tự chủ những gì?

- Phương pháp dạy học và đánh giá theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh là gì? Những thay đổi từ phía người học, nhu cầu của học sinh, cha mẹ các em, nhu cầu của cộng đồng, xã hội?

- Những trường khác họ tiến hành đổi mới giáo dục như thế nào?

- Hiện trạng và xu thế phát triển kinh tế xã hội, khoa học giáo dục, giáo dục phổ thông ở các nước tiên tiến và khu vực.

- Đặc điểm vùng miền, địa phương nơi nhà trường triển khai chương trình giáo dục về kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, truyền thống, ...

2.2. Xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu của chương trình giáo dục nhà trường.

Căn cứ vào kết quả phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường, Tổ ĐBCL xác định:

a) Tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi, triết lý của nhà trường;

b) Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất gì để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai.

2.3. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục.

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra;

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố trên website của trường.

Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của người học sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi cấp học, lớp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi cấp học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các cấp học, lớp học trước đó (*tham khảo Phụ lục 9*).

2.4. Thiết kế chương trình giáo dục.

a) Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, Tổ ĐBCL thiết kế các nội dung:

- Khung kế hoạch thời gian triển khai các môn học;
- Hoạt động giáo dục bắt buộc;
- Các môn học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp, các môn học tự chọn;
- Nội dung giáo dục của địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục đã thiết lập được;

- Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh;

- Hội giảng trong nhà trường.

b) Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học, bao gồm:

- Khung thời gian triển khai môn học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên, dự giờ và phân tích tính sư phạm của bài học;

- Kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (có thể sắp thứ tự); đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên;

- Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, bài tập cho môn học;

- Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực thông qua tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt cần lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.

c) Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm:

- Bài dạy (giáo án), theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (nếu có);

- Xây dựng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

2.5. Lập kế hoạch tuyển sinh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

a) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm phù hợp với điều kiện nhà trường, bao gồm:

- Xây dựng quy chế tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh; tuyển đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, có cơ chế thu hút học sinh giỏi.

- Tuyên truyền tuyển sinh bằng nhiều hình thức phù hợp ở địa phương, tỉnh, cả nước nhằm thu hút các học sinh khá giỏi, tạo môi trường giáo dục phát triển.

b) Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17, 18 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (*tham khảo Phụ lục 10*), bao gồm:

- Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng hoạt động thực tiễn;

- Nâng chuẩn hiệu trưởng cho cán bộ quản lý và chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Nâng cao tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp, cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán.

- Tham mưu tuyển dụng giáo viên đảm bảo cơ cấu, độ tuổi, có sự kế cận và chuẩn về trình độ; thu hút giáo viên giỏi;

- Tăng thu nhập và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Có chính sách khuyến khích những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt.

2.6. Lập kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

Tổ ĐBCL rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, đồng thời huy động các nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ sở vật chất: Phòng học, thư viện, nhà vệ sinh, nhà ăn, phòng ở cho học sinh nội trú, học sinh bán trú và đặc biệt chú trọng các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; đầu tư, quản lý, sử dụng, bảo quản hiệu quả trang thiết bị dạy học, đáp ứng việc dạy học nâng cao (*tham khảo Phụ lục 11*).

3. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục

3.1. Kế hoạch đảm bảo chất lượng dạy học của giáo viên.

a) Giáo viên xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy, bao gồm các nội dung sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị bài soạn đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp;
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm”;
- Tổ chức dự giờ và phân tích tính sư phạm của bài học;
- Tổ chức kiểm tra – đánh giá kết quả việc học tập của học sinh;
- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn;
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

b) Giáo viên thiết kế bài giảng bao gồm các nội dung:

- Lấy mục tiêu bài học làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;
- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học;
- Chú trọng thiết kế các hoạt động dạy học bởi các hoạt động trải nghiệm, thực hành, kết nối, khám phá, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

c) Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp, bao gồm:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo theo yêu cầu đề ra;
- Đảm bảo mục tiêu yêu cầu cần đạt của kế hoạch dạy học đề ra;
- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học với nội dung, đối tượng học sinh;
- Người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;
- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học;
- Chu trình nghiên cứu tiết học đi từ hiện trạng học sinh từng hoạt động của tiết học;
- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;
- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

d) Thống nhất việc soạn bài của giáo viên với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ GDĐT.

e) Tăng cường quản lý hoạt động của tổ chuyên môn và chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

g) Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại.

3.2. Kế hoạch đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

a) Giáo viên thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh, bao gồm:

- Quản lý động cơ, thái độ học tập;
- Quản lý phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà;
- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của giáo viên;

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập.

b) Giáo viên thực hiện tốt quản lý thời gian học tập của học sinh, bao gồm:

- Thời gian dạy – học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, ... thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, vui chơi giải trí phù hợp.

c) Giáo viên đánh giá, phân tích kết quả học tập đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh.

d) Giáo viên nghiên cứu những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng.

3.3. Kế hoạch đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

a) Giáo viên thực hiện đổi mới công tác kiểm tra kết quả học tập của học sinh, bao gồm:

- Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng;

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học;

- Giáo dục và phát triển người học (lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học,...).

b) Công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn.

c) Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh,....

4. Đảm bảo yếu tố đầu ra

4.1. Lãnh đạo, Tổ ĐBCL, Tổ chuyên môn nhà trường thường xuyên đánh giá và có thể sắp thứ tự giáo viên theo từng năm học, bao gồm:

a) Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;

b) Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua kết quả đánh giá giờ dạy;

c) Tổ chức hội giảng trong nhà trường để đánh giá kết quả thi giáo viên dạy giỏi;

d) Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra toàn diện hồ sơ sổ sách của giáo viên;

e) Đánh giá tiết học trên lớp (theo phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ), qua các lĩnh vực: Kiến thức, kỹ năng sư phạm, thái độ sư phạm, hiệu quả tiết học).

g) Chú trọng đánh giá năng lực của giáo viên thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước.

h) Sử dụng phiếu hỏi về sự hài lòng của học sinh đối với giáo viên.

4.2. Tổ đảm bảo chất lượng đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định (*tham khảo Phụ lục 12*), bao gồm:

a) Kết quả xếp loại học lực (theo quy định): Tỷ lệ xếp loại giỏi (tốt), loại khá, trung bình (đạt), yếu (chưa đạt).

b) Kết quả xếp loại hạnh kiểm (theo quy định): Tỷ lệ xếp loại tốt, khá, trung bình (đạt), yếu (chưa đạt).

c) Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm, bỏ học, lưu ban.

d) Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp, tỉ lệ đỗ Đại học, Cao đẳng.

e) Kết quả kỳ thi học sinh giỏi các cấp, các hội thi, các sân chơi trí tuệ,...

g) Kết quả thi tốt nghiệp THPT (điểm trung bình) từng môn học và trung bình chung các môn.

4.3. Kế hoạch đảm bảo lợi ích của xã hội.

a) Khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên nhà trường như sau:

Trong các kì họp phụ huynh toàn trường, Tổ ĐBCL nhà trường thực hiện phiếu kín khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn theo ba mức: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao (*tham khảo Phụ lục 13*). Đây là kênh tham khảo quan trọng cho Tổ ĐBCL để phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh cải tiến kịp thời trong thời gian tới.

b) Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau, đó là:

Vào đầu năm học, Tổ ĐBCL thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao, hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng giáo viên năm học trước (*tham khảo Phụ lục 14*).

c) Nhà trường chú trọng trong các tiết học vận dụng kiến thức vào cuộc sống, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động hướng nghiệp, lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm,... để học sinh sớm hình thành các năng lực: Giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

4.4. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ cho học sinh.

a) Nhà trường tư vấn cho người học thi vào các cấp học chuyên tiếp hoặc tham gia vào lao động sản xuất, thông qua: Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần,...

b) Nhà trường tuyên truyền, thông báo tới học sinh về thông tin tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng, trung học nghề, các trường chuyên,... thông qua: Chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, phát tờ rơi thông tin tuyển sinh,...

c) Nhà trường phối hợp với ban tuyển sinh của các trường tổ chức các chương trình tư vấn nghề nghiệp cho học sinh bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn như: Ngày hội tư vấn tuyển sinh, bộ sách cẩm nang tư vấn tuyển sinh,...

d) Nhà trường liên hệ trực tiếp với một số công ty, doanh nghiệp để giới thiệu việc làm cho học sinh hoặc thông qua chính quyền các cấp, sàn giao dịch việc làm,...

4.5. Kế hoạch thu thập thông tin phản hồi từ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và doanh nghiệp về người học sau khi tốt nghiệp.

a) Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi tốt nghiệp đi học các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hoặc người đi làm, thông qua: Giáo viên chủ nhiệm, phương tiện thông tin,...

b) Tổ ĐBCL phân tích chất lượng học sinh thi vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

5. Kinh phí thực hiện

Tổ ĐBCL lập dự toán kinh phí trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện hiệu quả kế hoạch ĐBCL nhà trường (*tham khảo Phụ lục 15*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng
2. Lãnh đạo nhà trường
3. Các tổ chức, đoàn thể
3. Giáo viên, nhân viên

Yên Thành, ngày 01 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)